



**HỘI CHỮ THẬP ĐỎ VIỆT NAM**  
Đổi mới vì sự phát triển bền vững

# ĐIỀU LỆ

**Hội Chữ thập đỏ Việt Nam**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 282/QĐ-TTg  
ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ)*

# CÁC NỘI DUNG CHÍNH



Chương I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG



Chương II. CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ CƠ QUAN LÃNH ĐẠO CỦA HỘI



Chương III. CÁN BỘ, HỘI VIÊN, TÌNH NGUYỆN VIÊN, THANH NIÊN, THIẾU NIÊN CHỮ THẬP ĐỎ



Chương IV. BIỂU TRƯNG, BÀI HÁT, ĐỒNG PHỤC CỦA HỘI



Chương V. CÔNG TÁC KIỂM TRA CỦA HỘI



Chương VI. TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN CỦA HỘI



Chương VII. MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC, HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI



Chương VIII. KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT CỦA HỘI

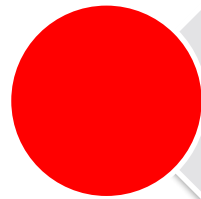


Chương IX. ĐIỀU KHOẢN VÀ HIỆU LỰC THI HÀNH

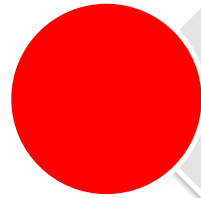


# CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

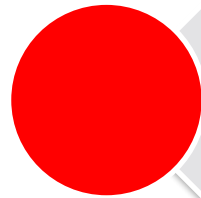
---



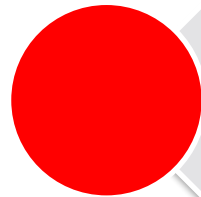
**Điều 1. Tên gọi, trụ sở, phạm vi hoạt động**



**Điều 2. Tôn chỉ, mục đích, địa vị pháp lý**



**Điều 3. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động**



**Điều 4. Tổ chức Hội**



# CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

## Điều 1. Tên gọi, trụ sở, phạm vi hoạt động

- 1. Tên gọi:
  - a) Tên tiếng Việt: Hội Chữ thập đỏ Việt Nam
  - b) Tên tiếng Anh: Vietnam Red Cross Society (viết tắt là: VNRC).
- 2. Trụ sở của Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam đặt tại Hà Nội - Thủ đô nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- 3. Hội Chữ thập đỏ Việt Nam hoạt động trong phạm vi cả nước.

## Điều 2. Tôn chỉ, mục đích, địa vị pháp lý

- 1. Hội Chữ thập đỏ Việt Nam (sau đây viết tắt là Hội) là tổ chức xã hội hoạt động nhân đạo; tập hợp mọi người Việt Nam ở trong nước và nước ngoài, không phân biệt thành phần, dân tộc, tôn giáo, giới tính để làm nhân đạo.
- 2. Mục đích cao cả của Hội là nhân đạo, hòa bình, hữu nghị, góp phần xây dựng đất nước Việt Nam “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.
- 3. Hội Chữ thập đỏ Việt Nam là Hội Chữ thập đỏ quốc gia duy nhất tại Việt Nam; hỗ trợ các cơ quan nhà nước trong công tác nhân đạo và hoạt động chữ thập đỏ. Hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản và biểu trưng riêng.



### Điều 3. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động

1. Hội được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc: hiệp thương dân chủ, thống nhất hành động; tự nguyện, không vụ lợi; công khai, minh bạch, đúng mục đích, đúng đối tượng, kịp thời và hiệu quả; không phân biệt đối xử, phù hợp với truyền thống nhân ái của dân tộc; sử dụng Biểu tượng chữ thập đỏ; không được lợi dụng hoạt động Hội làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Quyền quyết định cao nhất của mỗi cấp Hội là đại hội Hội cấp đó; quyết định theo đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức.

3. Hội tuân thủ Hiến pháp, pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hội, các Công ước Giơ-ne-vơ 1949, các Nghị định thư bổ sung năm 1977, các điều ước quốc tế về nhân đạo mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; 7 Nguyên tắc cơ bản của Phong trào Chữ thập đỏ và Trăng lưỡi liềm đỏ quốc tế



## Điều 4. Tổ chức Hội

### 1. Tổ chức của Hội gồm:

- a) Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam;
- b) Hội Chữ thập đỏ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là cấp tỉnh);
- c) Hội Chữ thập đỏ huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh và tương đương (gọi chung là cấp huyện);
- d) Hội Chữ thập đỏ xã, phường, thị trấn và tương đương (gọi chung là cấp xã).

### 2. Các loại hình tổ chức Hội khác:

- a) Hội được thành lập các chi hội trực thuộc, hội đồng hoặc ban bảo trợ hoạt động Chữ thập đỏ, các đội ứng phó thảm họa, đội sơ cấp cứu Chữ thập đỏ, đội khám chữa bệnh Chữ thập đỏ lưu động, các câu lạc bộ và các loại hình hoạt động nhân đạo khác theo quy định của pháp luật.
- b) Các loại hình tổ chức Hội quy định tại điểm a, khoản 2, Điều này do cấp Hội thành lập, trực tiếp quản lý theo đúng tôn chỉ, mục đích của Hội và quy định của pháp luật.
- c) Ban Thường vụ Trung ương Hội hướng dẫn việc thành lập và tổ chức hoạt động của các loại hình tổ chức Hội quy định tại điểm a, khoản 2, Điều này.



## CHƯƠNG II. CÁN BỘ, HỘI VIÊN, TÌNH NGUYỆN VIÊN, THANH NIÊN, THIẾU NIÊN CHỮ THẬP ĐỎ

**Điều 5.** Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội

**Điều 6.** Cơ quan lãnh đạo và bộ máy chuyên trách của Hội

**Điều 7.** Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Chữ thập đỏ Việt Nam

**Điều 8.** Đại hội Hội cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và tương đương

**Điều 9.** Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực các cấp Hội

**Điều 10.** Chủ tịch danh dự của Hội

**Điều 11.** Nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động của Ban Chấp hành Trung ương Hội

**Điều 12.** Nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động của Ban Thường vụ Trung ương Hội

**Điều 13.** Nhiệm vụ và quyền hạn của Thường trực Trung ương Hội

**Điều 14.** Chủ tịch, các Phó chủ tịch Trung ương Hội

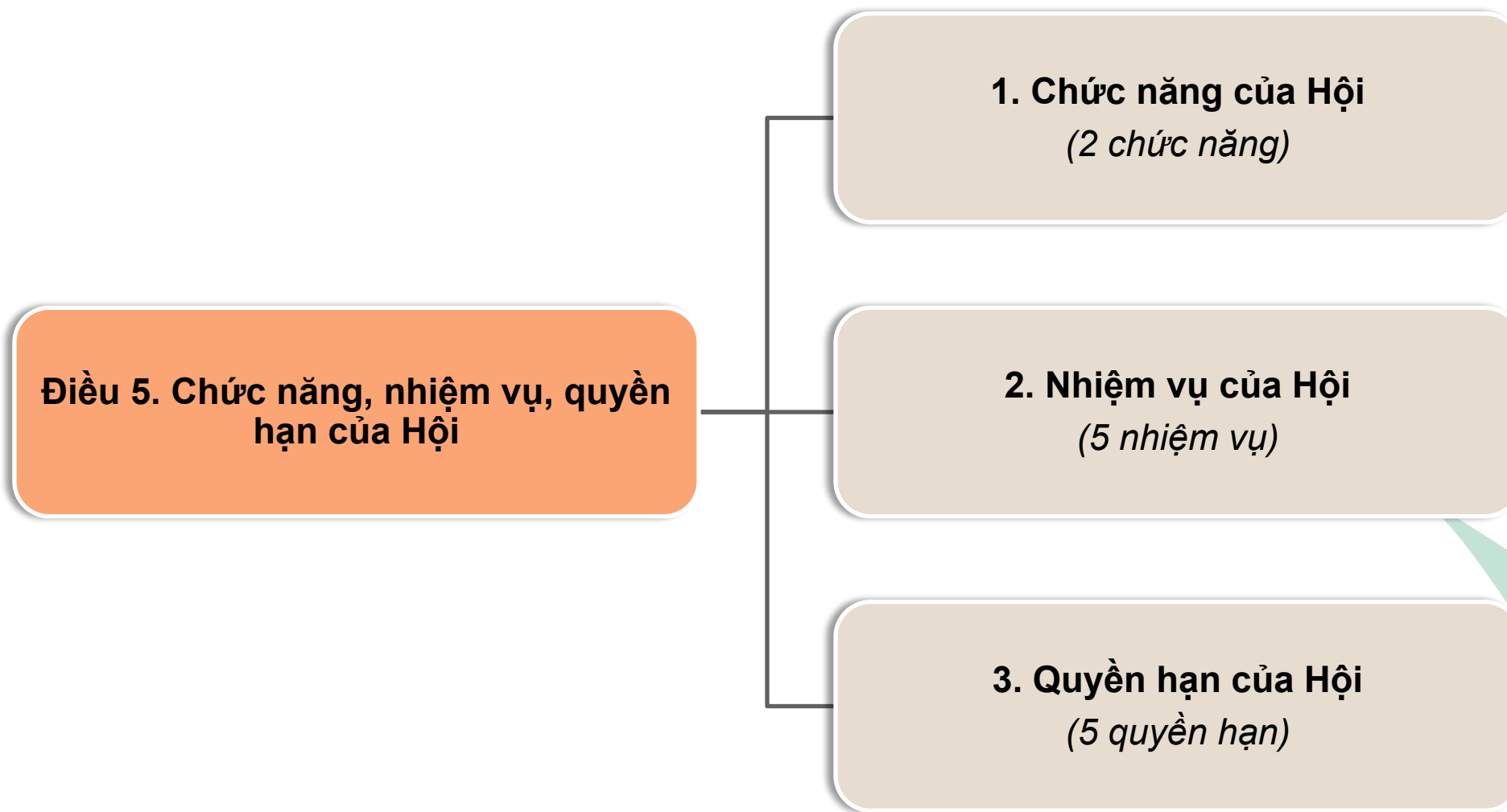
**Điều 15.** Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chấp hành Hội Chữ thập đỏ cấp tỉnh, cấp huyện và tương đương

**Điều 16.** Hội Chữ thập đỏ cấp xã và tương đương

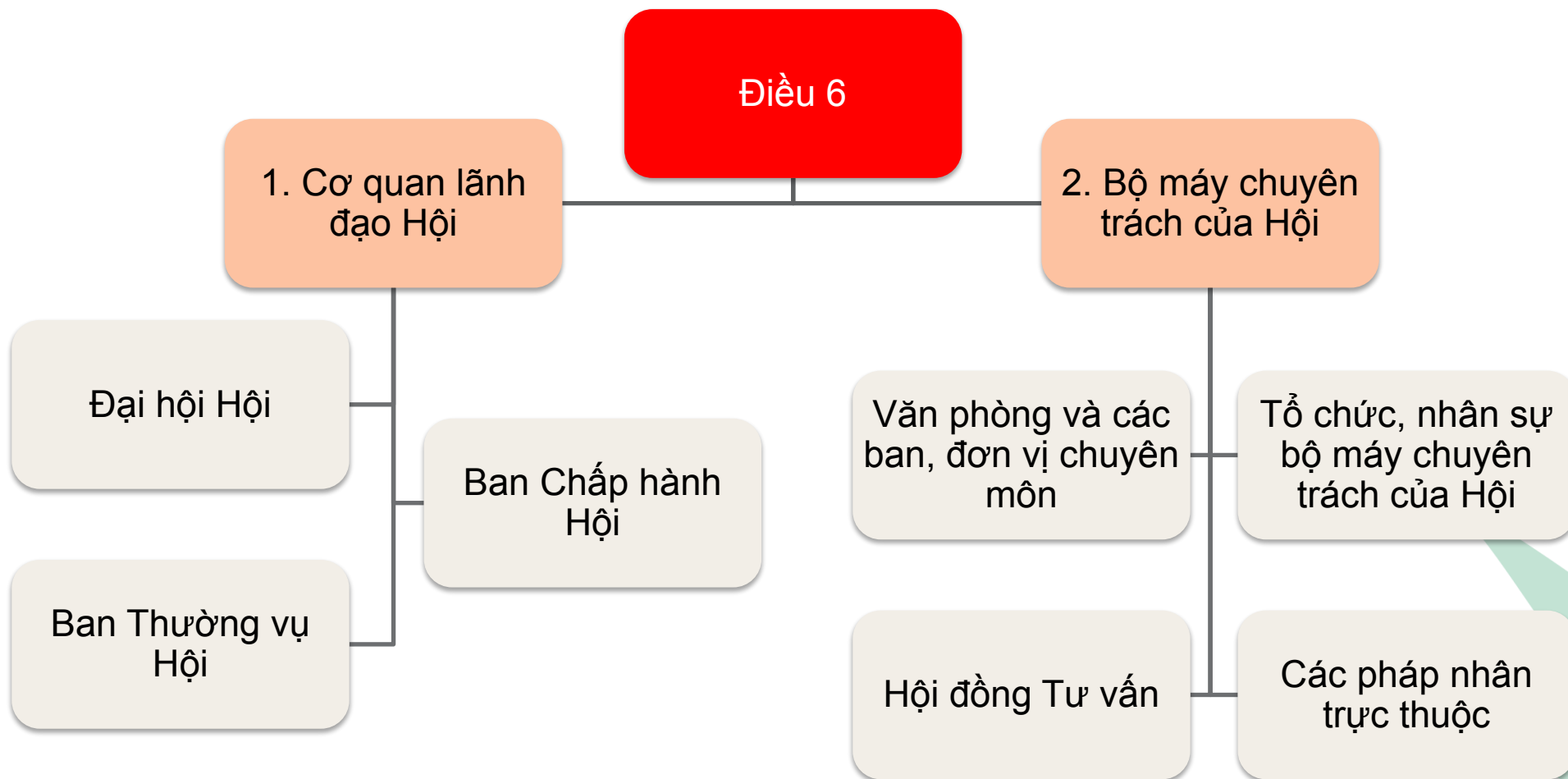


## Điều 5. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội

---



## Điều 6. Cơ quan lãnh đạo và bộ máy chuyên trách của Hội



## Điều 7. Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Chữ thập đỏ Việt Nam

---

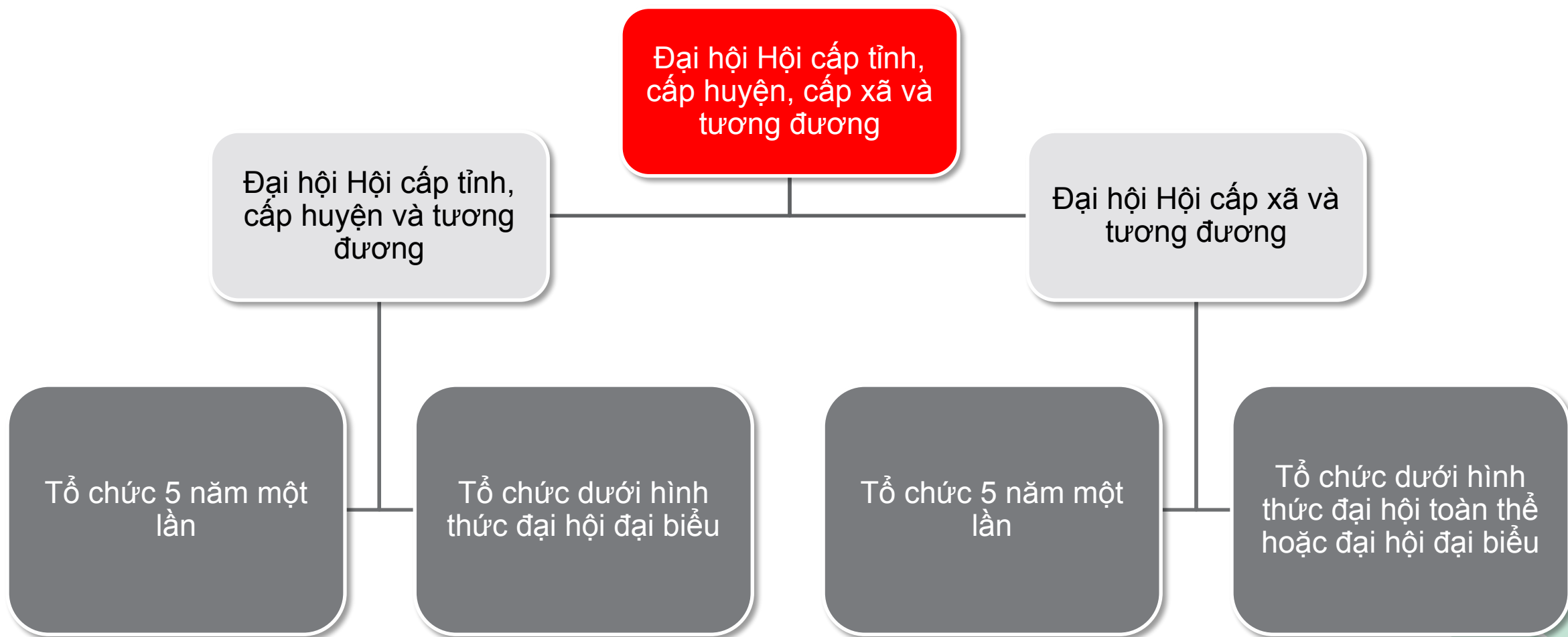
Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Chữ thập đỏ Việt Nam

Là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam

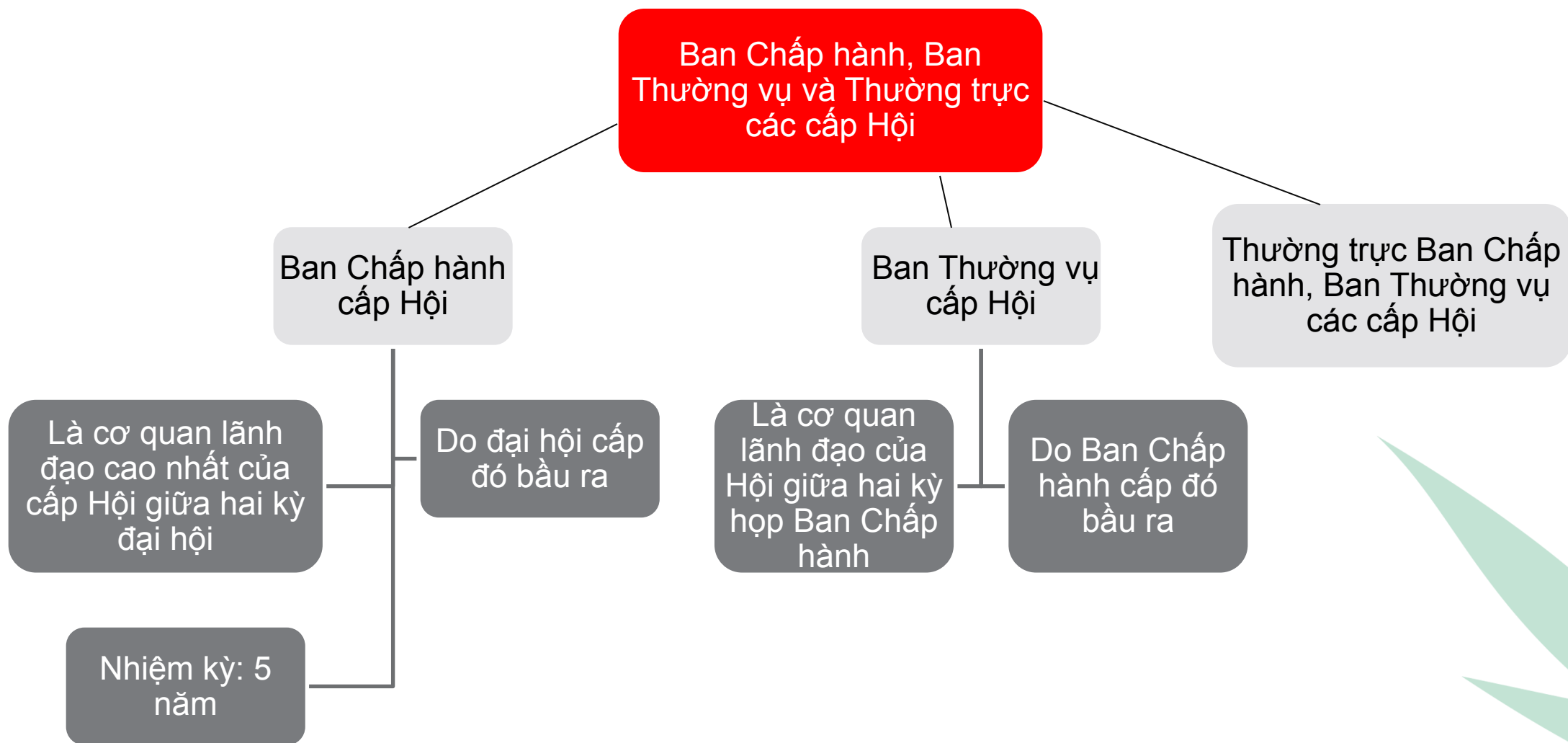
Được tổ chức theo nhiệm kỳ 05 năm một lần hoặc bất thường



## Điều 8. Đại hội Hội cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và tương đương



## Điều 9. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực các cấp Hội



## Điều 10. Chủ tịch danh dự của Hội

---



Các cấp Hội được mời Chủ tịch danh dự



Việc mời Chủ tịch danh dự cấp nào do Đại hội hoặc Ban Chấp hành cấp đó quyết định trong nhiệm kỳ Đại hội của cấp đó



## Điều 11. Nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động của Ban Chấp hành Trung ương Hội

1. Lãnh đạo toàn Hội thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc, tham mưu, quản lý, phối hợp với các bên liên quan

2. Đánh giá kết quả công tác hàng năm và quyết định chương trình công tác năm tới của toàn Hội

3. Bầu Ban Thường vụ Trung ương Hội; bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch kiêm Tổng thư ký và các Phó chủ tịch trong số ủy viên Ban Thường vụ Trung ương Hội

4. Bầu Ban Kiểm tra Trung ương Hội và kiện toàn trong trường hợp khuyết Trưởng ban, phó trưởng ban hay Ủy viên Ban Kiểm tra.

5. Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường vụ, Thường trực Trung ương Hội.

6. Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế làm việc của Ban chấp hành, họp định kỳ ít nhất 01 lần trong năm.



## Điều 12. Nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động của Ban Thường vụ Trung ương Hội

1. Thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Hội lãnh đạo mọi mặt công tác của Hội giữa hai kỳ hội nghị Ban Chấp hành.

2. Quyết định các chủ trương, biện pháp và tổ chức thực hiện nghị quyết, chủ trương của Ban Chấp hành Trung ương Hội.

3. Quy định việc đóng và sử dụng hội phí.

4. Tổng kết mô hình, chuyên đề và các hoạt động của Hội.

5. Quy định công tác Thi đua - Khen thưởng của Hội.

6. Ban Thường vụ Trung ương Hội họp định kỳ ít nhất 6 tháng một lần; có thể họp bất thường theo yêu cầu của Chủ tịch hoặc của trên 2/3 (hai phần ba) số ủy viên Ban Thường vụ.

7. Khi khuyết ủy viên Ban Thường vụ thì được bầu bổ sung nhưng không được quá 1/3 (một phần ba) số ủy viên do Đại hội quyết định.



## Điều 13. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thường trực Trung ương Hội

1. Thay mặt Ban Thường vụ Trung ương Hội chỉ đạo, điều hành, giải quyết mọi công việc của Hội giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ và báo cáo kết quả công việc với Ban Thường vụ trong kỳ họp gần nhất.

2. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các chủ trương công tác của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Trung ương Hội.

3. Quyết định các biện pháp để kịp thời vận động, trợ giúp đồng bào trong nước và nhân dân các nước khác khi thiên tai, thảm họa xảy ra, gây hậu quả nghiêm trọng.

4. Chỉ đạo tiếp nhận, quản lý, phân phối và sử dụng nguồn cứu trợ, viện trợ.

5. Thay mặt Ban Thường vụ Trung ương Hội quy định hiện vật khen thưởng và quyết định các hình thức khen thưởng của Hội.

6. Giữ mối liên hệ và đại diện cho Hội trong các quan hệ đối nội và đối ngoại.

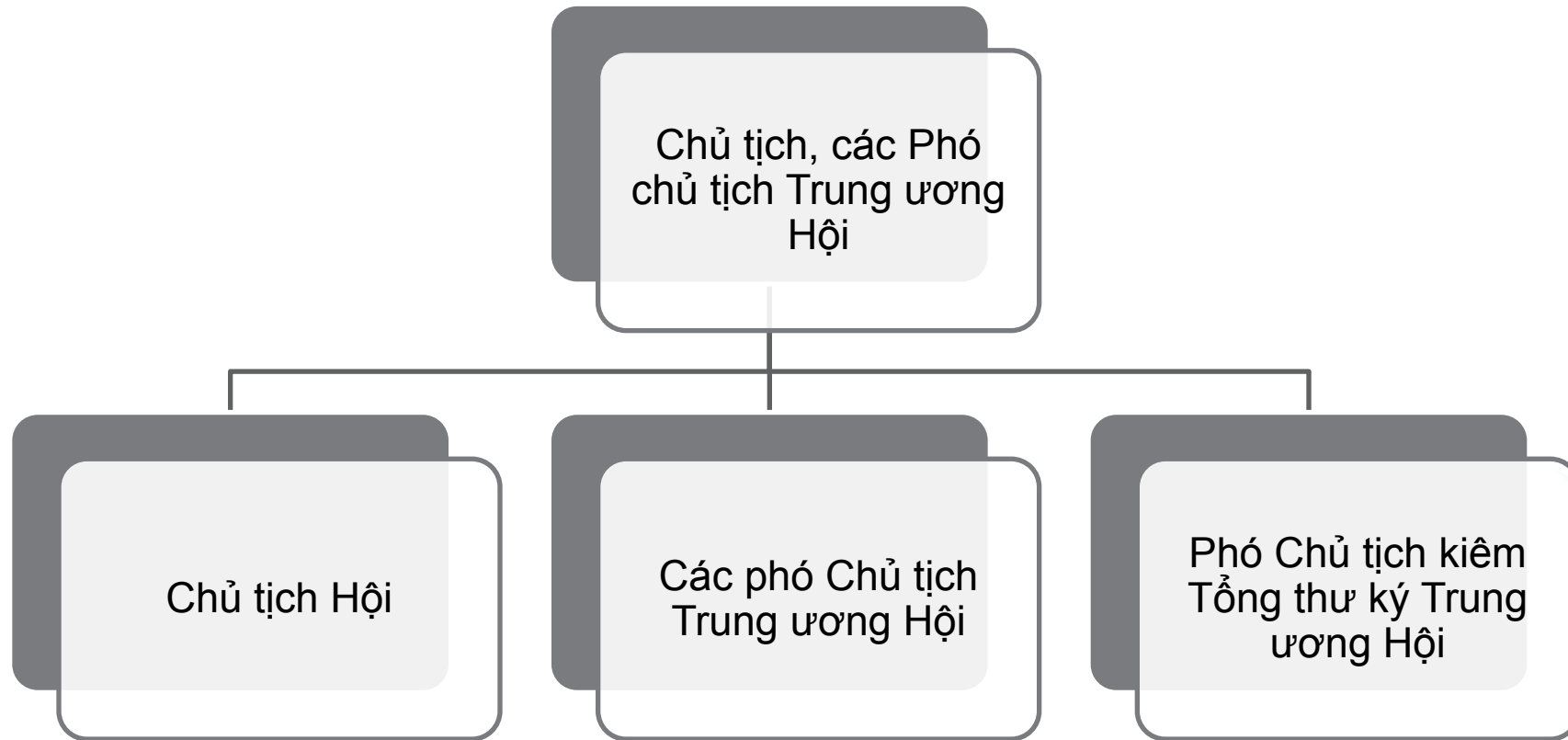
7. Lãnh đạo, quản lý, điều hành cơ quan Trung ương Hội; xây dựng cơ quan Trung ương Hội vững mạnh.

8. Tuỳ theo nhu cầu, Thường trực Trung ương Hội lập các ban, đơn vị và trung tâm trực thuộc.



## Điều 14. Chủ tịch, các Phó chủ tịch Trung ương Hội

---



## Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chấp hành Hội Chữ thập đỏ cấp tỉnh, cấp huyện và tương đương

1. Ban Chấp hành Hội Chữ thập đỏ cấp tỉnh, cấp huyện và tương đương bầu Ban Thường vụ, Chủ tịch, Phó Chủ tịch

2. Ban Chấp hành Hội Chữ thập đỏ cấp tỉnh được lập các ban, đơn vị và trung tâm trực thuộc.

3. Bầu và kiện toàn Ban Kiểm tra Hội cùng cấp trong trường hợp khuyết Trưởng ban, phó trưởng ban hay ủy viên Ban Kiểm tra.

5. Ban Chấp hành Hội Chữ thập đỏ cấp tỉnh, cấp huyện và tương đương họp định kỳ ít nhất 6 tháng một lần.

4. Ban Chấp hành Hội Chữ thập đỏ cấp tỉnh, cấp huyện và tương đương có nhiệm vụ:

a) Lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra cấp dưới thực hiện Nghị quyết Đại hội cấp mình và các chủ trương công tác của Hội cấp trên;

b) Đánh giá kết quả công tác theo định kỳ và quyết định chương trình công tác tới;

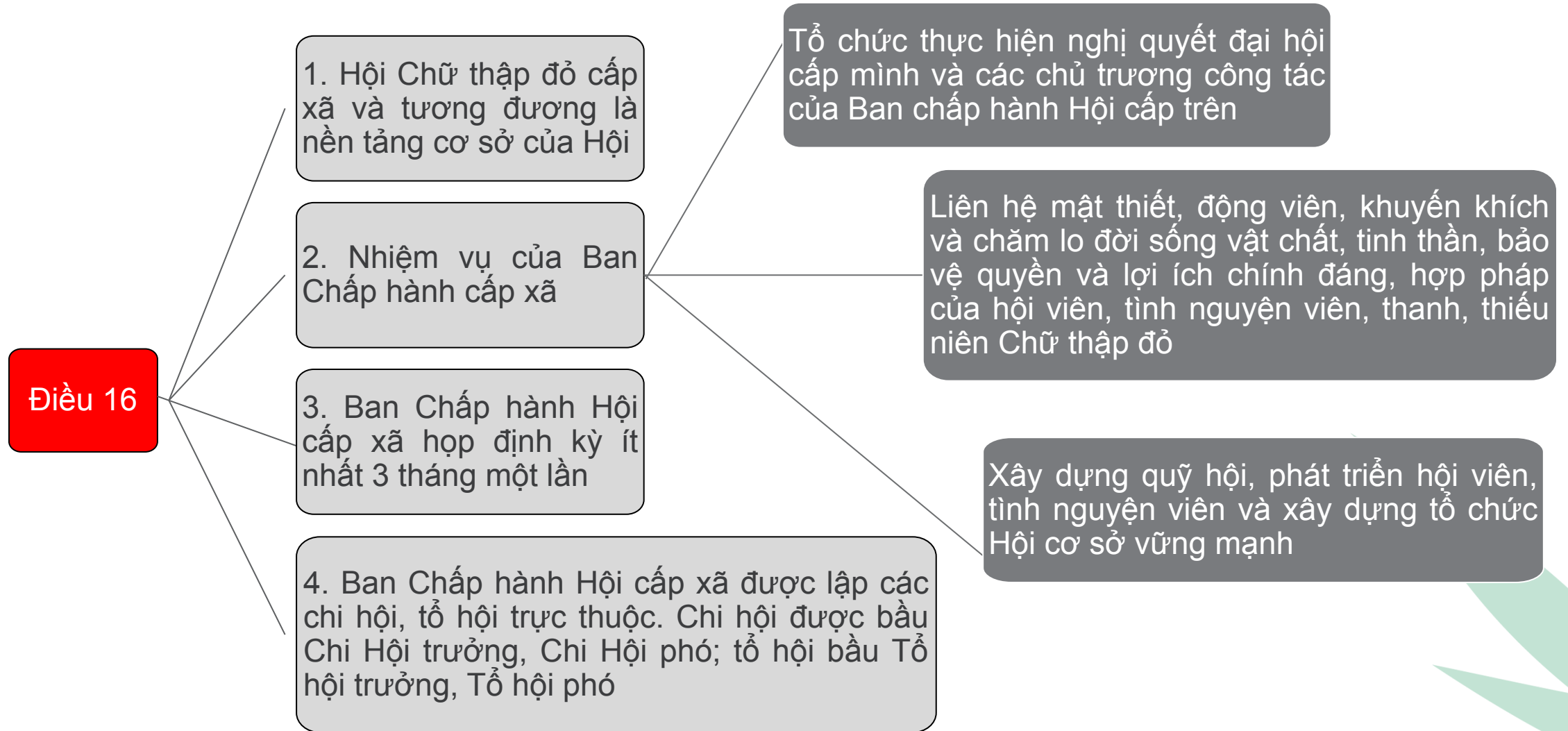
c) Thông qua việc thu, chi, tiếp nhận, phân phối, sử dụng hàng, tiền cứu trợ, viện trợ (nếu có);

d) Chỉ đạo xây dựng quỹ Hội, thu và sử dụng hội phí;

đ) Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của thường trực cấp Hội cùng cấp.

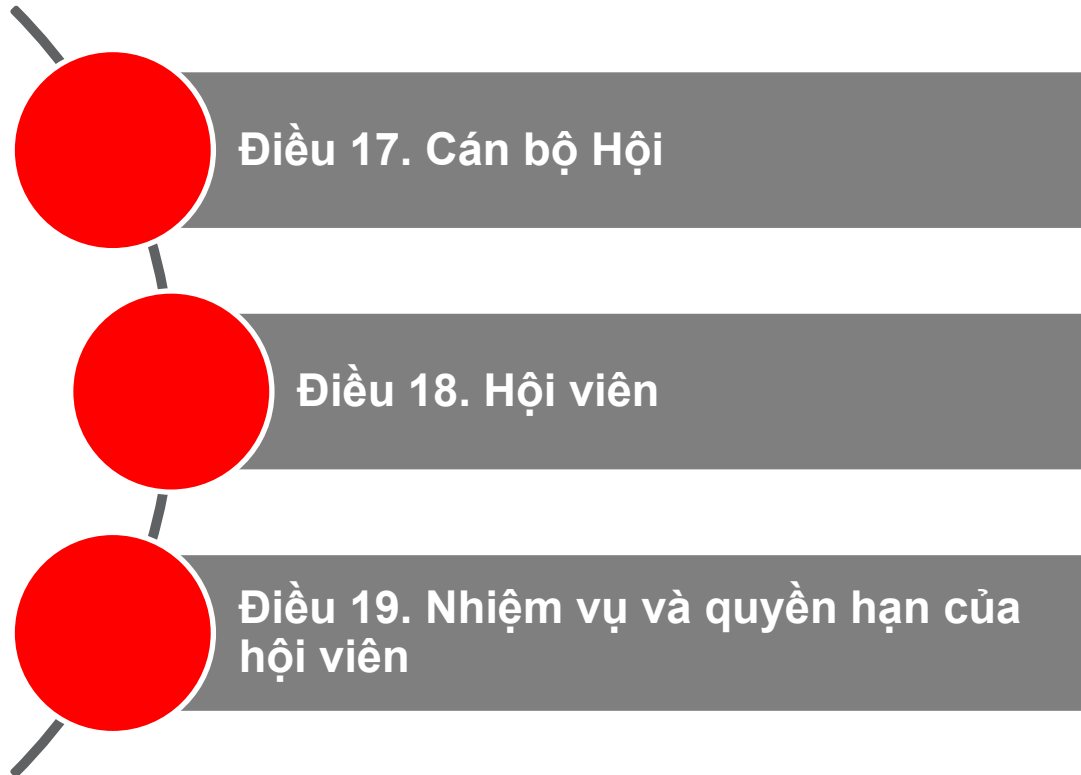


## Điều 16. Hội Chữ thập đỏ cấp xã và tương đương

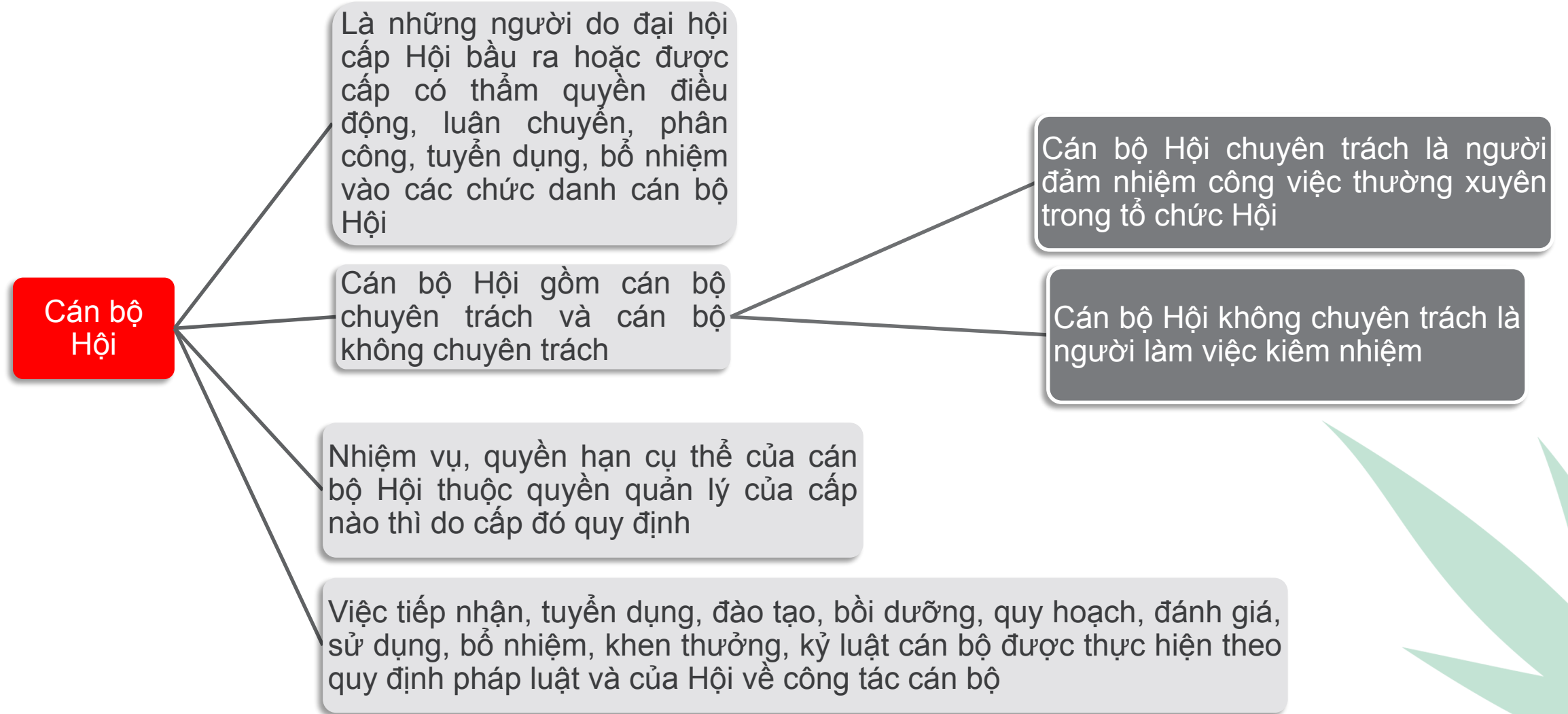


# CHƯƠNG III. CÁN BỘ, HỘI VIÊN, TÌNH NGUYỆN VIÊN, THANH NIÊN, THIẾU NIÊN CHỮ THẬP ĐỎ

---



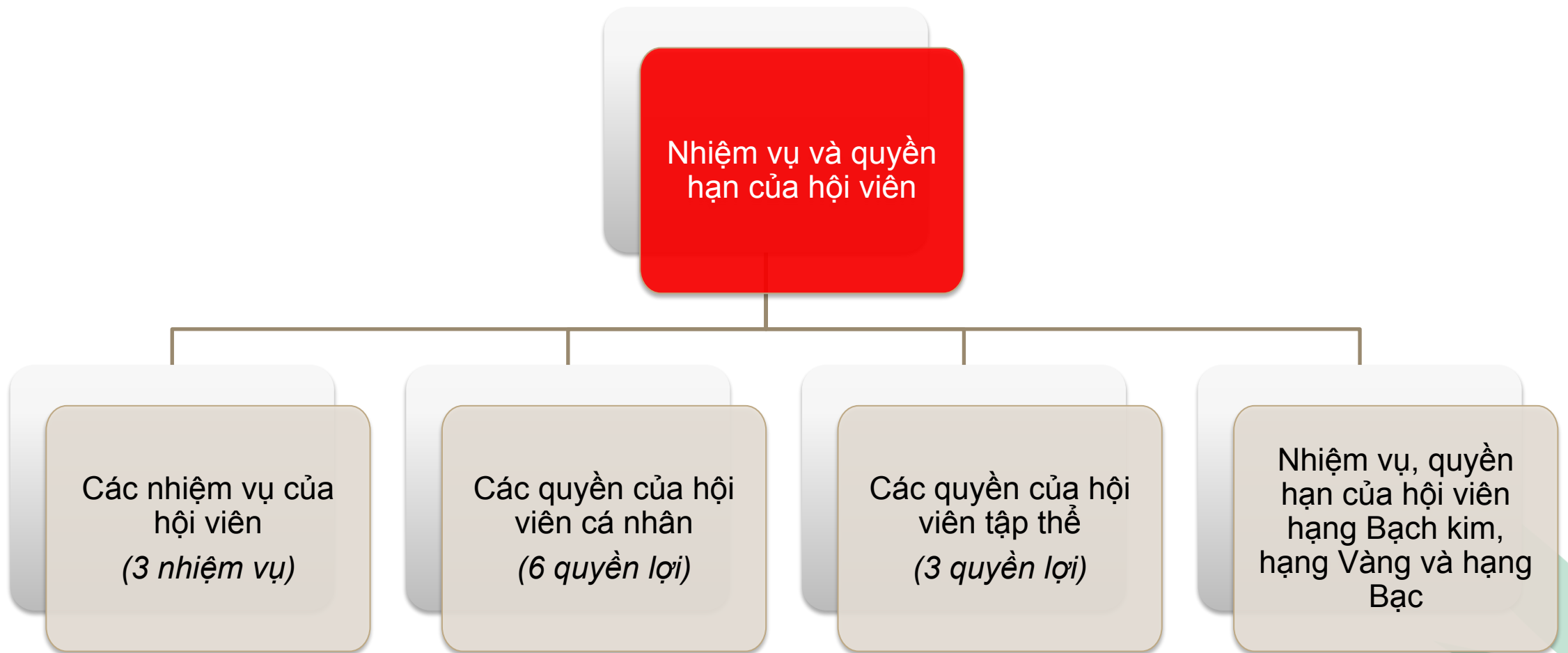
## Điều 17. Cán bộ Hội



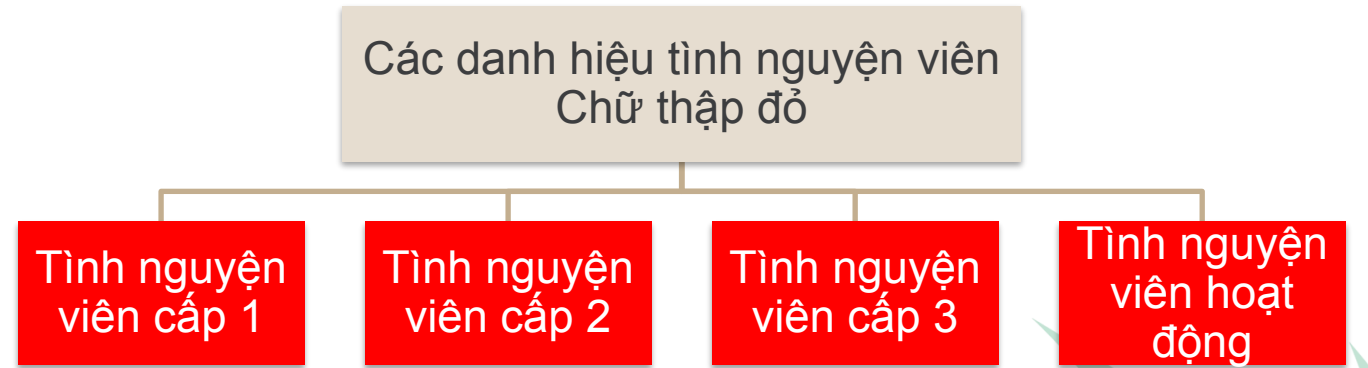
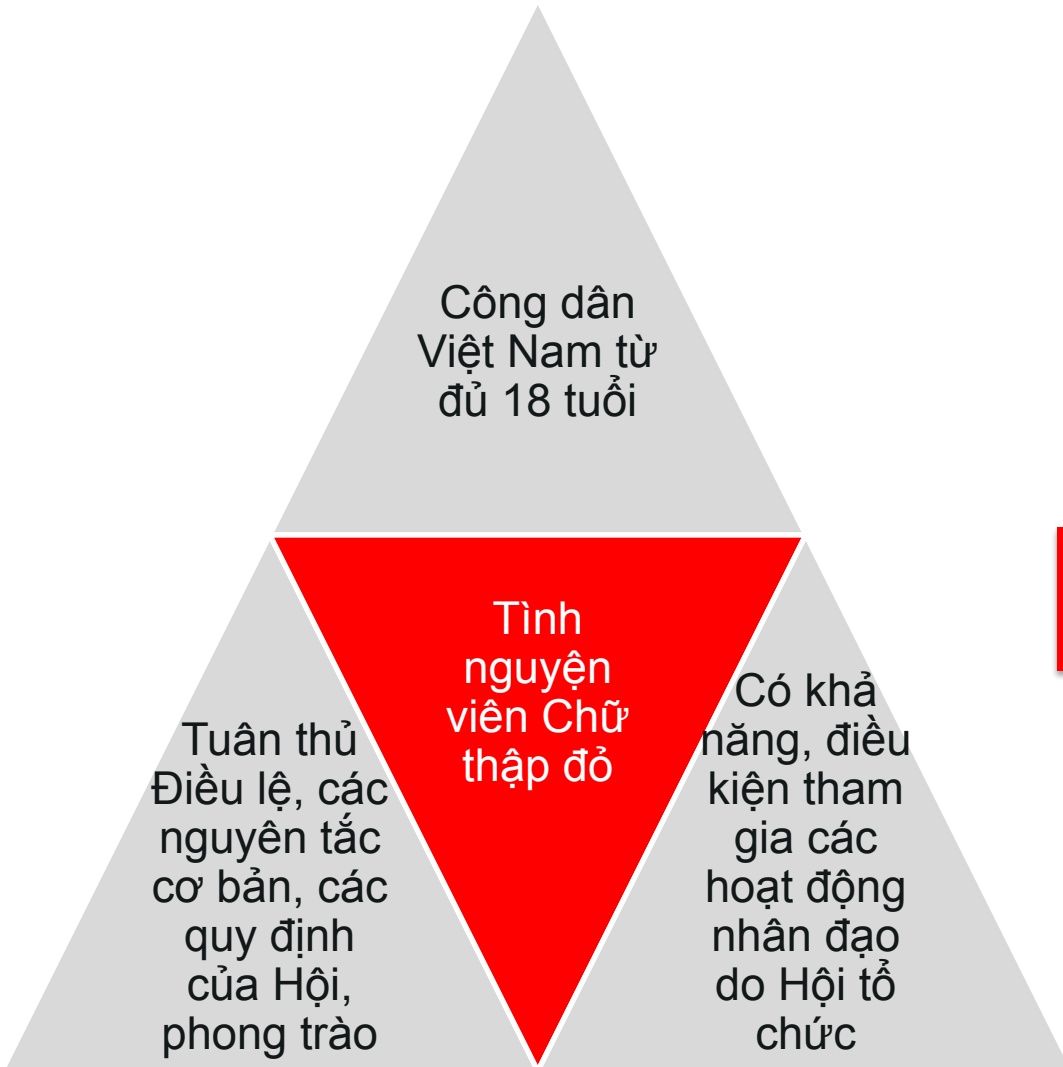
## Điều 18. Hội viên



## Điều 19. Nhiệm vụ và quyền hạn của hội viên



## Điều 20. Tình nguyện viên Chữ thập đỏ



## Điều 21. Thanh niên Chữ thập đỏ

---

Thanh niên Chữ thập đỏ		
Công dân Việt Nam từ đủ 16 đến 30 tuổi	Tích cực tham gia các hoạt động của Hội	Có điều kiện, kỹ năng và tự nguyện tham gia hoạt động thanh niên Chữ thập đỏ



## Điều 22. Thiếu niên Chữ thập đỏ

---



## Chương IV. BIỂU TRƯNG, BÀI HÁT, ĐỒNG PHỤC CỦA HỘI

---

**Điều 23. Biểu trưng của Hội**

**Điều 24. Bài hát truyền thống của Hội**

**Điều 25. Đồng phục và thẻ hội viên, thẻ tình nguyện viên Chữ thập đỏ**



## Điều 23. Biểu trưng của Hội

1

- Hội có Biểu trưng riêng theo quy định của pháp luật Việt Nam, phù hợp với các Điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia

2

- Biểu trưng của Hội do Ban Chấp hành Hội quyết định

3

- Biểu trưng của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam được đăng ký mẫu tại Ủy ban Chữ thập đỏ quốc tế, Hiệp hội Chữ thập đỏ và Trăng lưỡi liềm đỏ quốc tế; các cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam; được thông báo tới Hội Chữ thập đỏ, Hội Trăng lưỡi liềm đỏ, Hội Pha lê đỏ các nước, vùng lãnh thổ và các tổ chức liên quan khác ở trong và ngoài nước

4

- Mọi vi phạm trong việc sử dụng Biểu trưng Hội đều bị xử lý theo quy định của pháp luật



## Điều 24. Bài hát truyền thống của Hội

---

1

- Bài hát “Sức mạnh của nhân đạo”, nhạc và lời: nhạc sỹ Phạm Tuyên là bài hát chính thức của Hội

2

- Ban Thường vụ Trung ương Hội hướng dẫn sử dụng Bài hát chính thức trong các nghi lễ, sinh hoạt, hoạt động của Hội



## **Điều 25. Đồng phục và thẻ hội viên, thẻ tình nguyện viên Chữ thập đỏ**

---

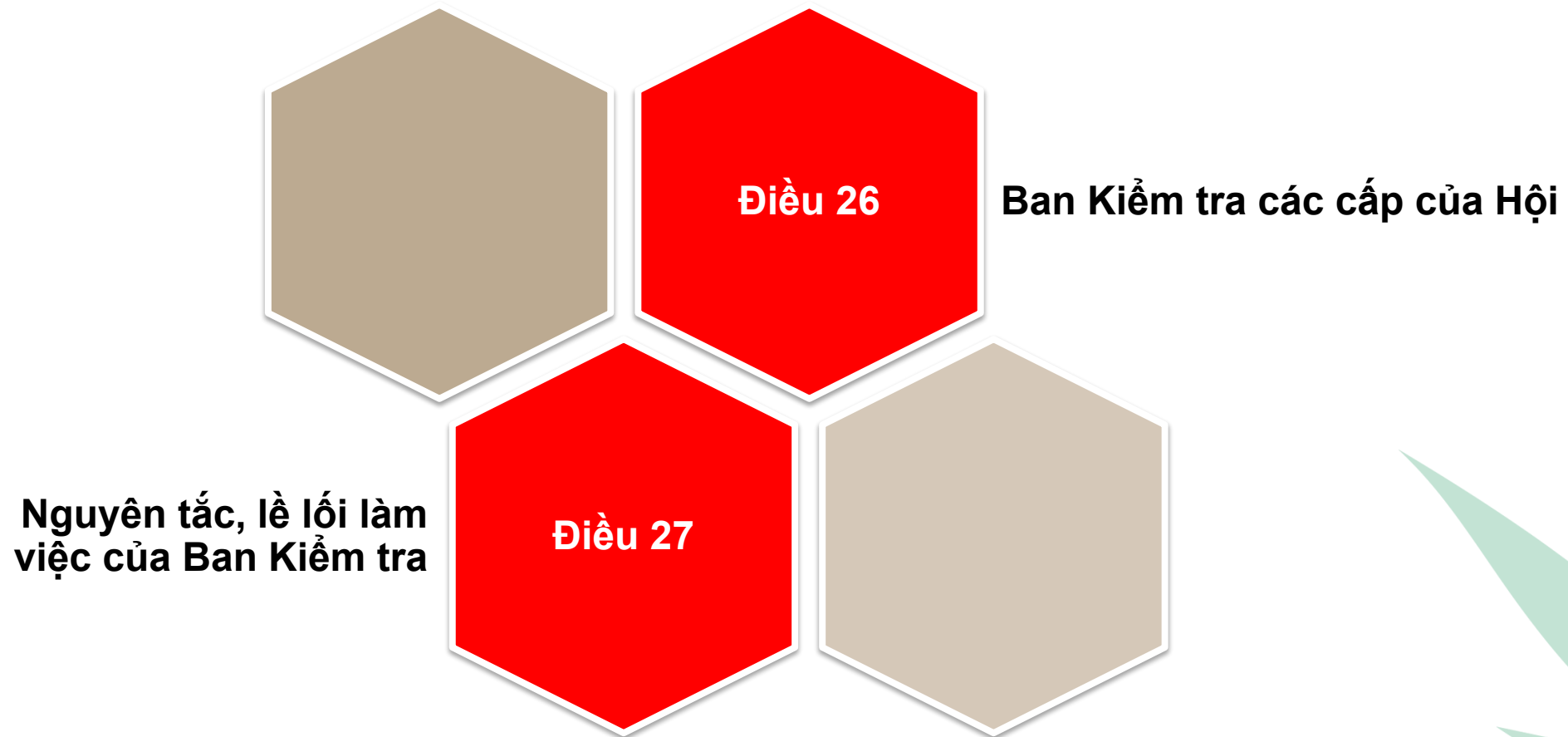
1. Hội sử dụng đồng phục, thẻ hội viên, thẻ tình nguyện viên Chữ thập đỏ thống nhất trong toàn quốc.

2. Ban Thường vụ Trung ương Hội quy định về đồng phục và thẻ hội viên, thẻ tình nguyện viên Chữ thập đỏ.



# Chương V. CÔNG TÁC KIỂM TRA CỦA HỘI

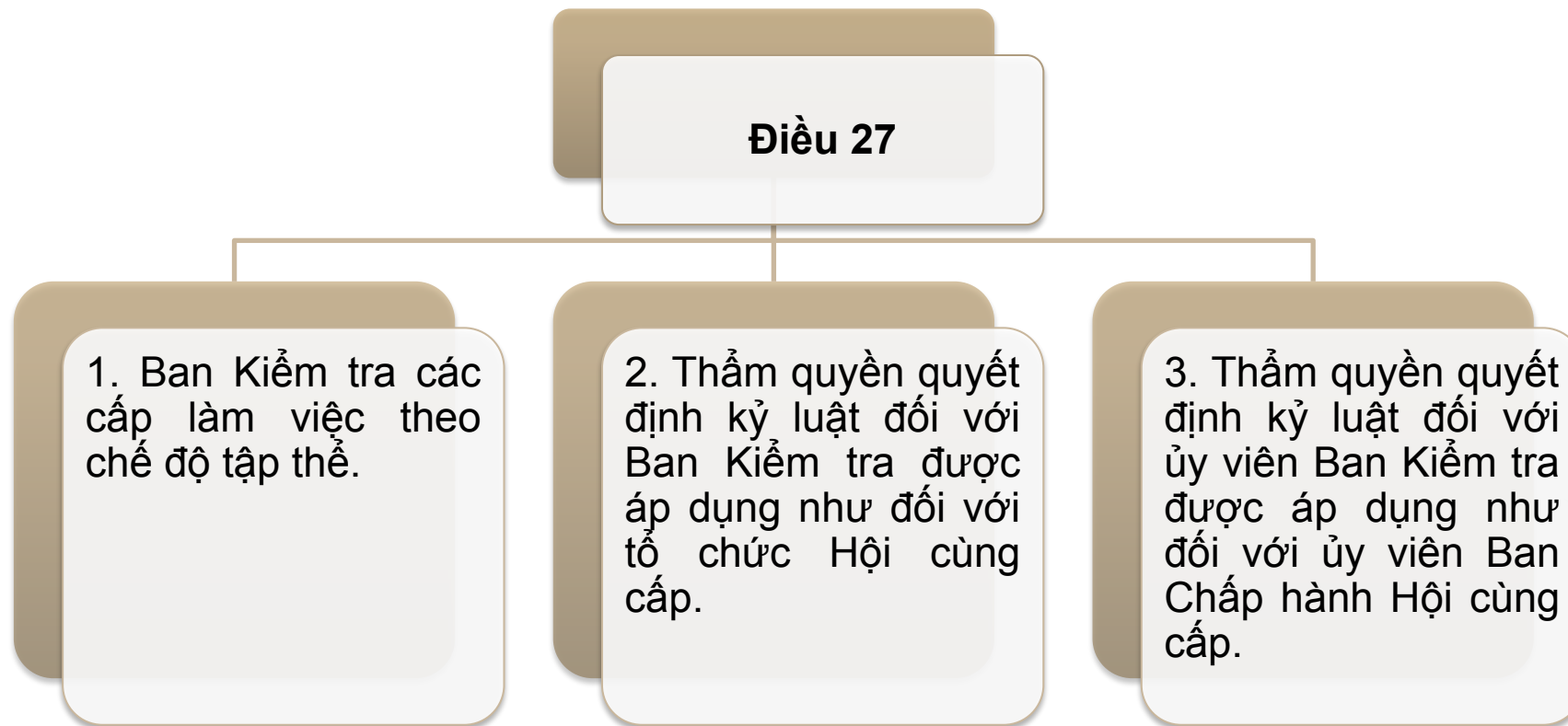
---



## Điều 26. Ban Kiểm tra các cấp của Hội

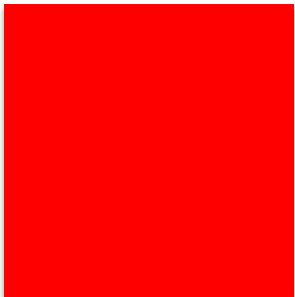


## Điều 27. Nguyên tắc, lễ lối làm việc của Ban Kiểm tra



## Chương VI. TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN CỦA HỘI

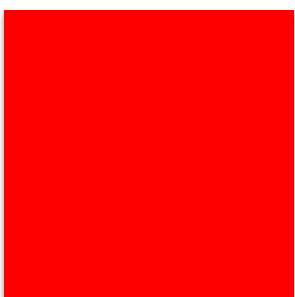
---



Điều 28. Tài chính



Điều 29. Tài sản



Điều 30. Quỹ hoạt động  
Chữ thập đỏ



## Điều 28. Tài chính

---

### Điều 28

1. Các nguồn kinh phí hoạt động của Hội các cấp  
(6 nguồn kinh phí)

2. Các khoản chi  
(6 khoản chi)

3. Kinh phí của Hội cấp nào do cấp đó quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật và của nhà tài trợ

4. Việc lập dự toán, phân bổ, chấp hành và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho hoạt động của Hội thực hiện theo quy định của Luật ngân sách nhà nước



## Điều 29. Tài sản

---

Tài sản của Hội các cấp bao gồm:

1. Tài sản Nhà nước giao.

2. Tài sản do tổ chức, cá nhân trong nước hoặc nước ngoài tặng, cho.

3. Tài sản từ các nguồn hợp pháp khác.

4. Việc quản lý, sử dụng tài sản, cơ sở vật chất của Hội được thực hiện theo quy định của Nhà nước, của Trung ương Hội và nhà tài trợ.



## Điều 30. Quỹ hoạt động chữ thập đỏ

1

- Hội được thành lập Quỹ hoạt động chữ thập đỏ theo quy định của pháp luật để phục vụ hoạt động nhân đạo, bao gồm: Quỹ cứu trợ khẩn cấp chữ thập đỏ; Quỹ trợ giúp nhân đạo chữ thập đỏ; Quỹ Bảo trợ nạn nhân chất độc da cam và các quỹ thành phần chữ thập đỏ khác.

2


- Quỹ hoạt động chữ thập đỏ hình thành từ các nguồn sau:
  - a) Hỗ trợ từ ngân sách nhà nước;
  - b) Đóng góp tự nguyện, tài trợ của tổ chức, cá nhân; viện trợ nhân đạo của tổ chức quốc tế, chính phủ nước ngoài;
  - c) Các nguồn hợp pháp khác.

3

- Việc thành lập, tổ chức, hoạt động và quản lý các quỹ hoạt động chữ thập đỏ được thực hiện theo quy định của Chính phủ.



## Chương VII. MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC, HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI




• Điều 31. Quan hệ giữa các cấp Hội



• Điều 32. Quan hệ giữa Hội với các cơ quan Đảng



• Điều 33. Quan hệ giữa Hội với các cơ quan nhà nước



• Điều 34. Quan hệ giữa Hội với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên



• Điều 35. Quan hệ của Hội với các tổ chức quốc tế



## Điều 31. Quan hệ giữa các cấp Hội

---

1

- Quan hệ giữa Hội cấp trên với Hội cấp dưới là quan hệ chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, hợp tác, phối hợp hành động.

2

- Hội cấp dưới thực hiện chủ trương, nghị quyết, kế hoạch, chương trình hành động của Hội cấp trên; thực hiện chế độ báo cáo với Hội cấp trên; kiến nghị với Hội cấp trên về các vấn đề có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Hội.

3

- Các cấp Hội chia sẻ kinh nghiệm và phối hợp với nhau trong hoạt động.



## Điều 32. Quan hệ giữa Hội với các cơ quan Đảng



1. Cấp Hội có trách nhiệm tham mưu với cấp ủy Đảng cùng cấp chủ trương, biện pháp về công tác nhân đạo.



2. Tham mưu với cấp ủy Đảng cùng cấp lãnh đạo cấp chính quyền, cơ quan, tổ chức, các tầng lớp nhân dân tại địa phương tham gia công tác nhân đạo; tham mưu điều phối hoạt động nhân đạo, bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng.



## Điều 33. Quan hệ giữa Hội với các cơ quan nhà nước

1. Cấp Hội chủ động đề xuất, tham gia đóng góp ý kiến và giám sát thực hiện các chủ trương, chính sách của chính quyền cùng cấp về công tác nhân đạo.

2. Hội Chữ thập đỏ Việt Nam chịu sự quản lý của các cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật. Nhà nước đảm bảo về kinh phí để Hội thực hiện tốt những nhiệm vụ do Nhà nước giao và có cơ chế, chính sách phát huy vai trò của Hội trong thực hiện chính sách an sinh xã hội, tham gia xóa đói, giảm nghèo, tổ chức hoạt động kinh tế, dịch vụ vì mục tiêu nhân đạo. Hội chi trả thêm cho cán bộ bằng nguồn tự chủ bảo đảm tương ứng với chế độ phụ cấp của các tổ chức chính trị - xã hội theo quy định.

3. Các cơ quan quản lý nhà nước ở các cấp có trách nhiệm thực hiện hoặc phối hợp với Hội thực hiện pháp luật về hoạt động chữ thập đỏ; tạo điều kiện để Hội thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Các cơ quan thông tin đại chúng tích cực tuyên truyền, cổ vũ cho các hoạt động nhân đạo và hoạt động của Hội.



## Điều 34. Quan hệ giữa Hội với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên



1. Quan hệ giữa Hội với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên là quan hệ hợp tác bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng lẫn nhau, phối hợp và thống nhất hành động trong thực hiện chính sách an sinh xã hội của Đảng, Nhà nước và Chương trình liên quan của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.



2. Hội chủ trì cùng Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xây dựng, tổ chức thực hiện, giám sát thực hiện Quy chế phối hợp trong hoạt động nhân đạo.



## Điều 35. Quan hệ của Hội với các tổ chức quốc tế



1. Hội có quan hệ với Hiệp hội Chữ thập đỏ và Trăng lưỡi liềm đỏ quốc tế, Ủy ban Chữ thập đỏ quốc tế, các Hội quốc gia và các tổ chức quốc tế khác trong hoạt động nhân đạo trên cơ sở tuân thủ các nguyên tắc cơ bản của Phong trào Chữ thập đỏ và Trăng lưỡi liềm đỏ quốc tế, quy định của pháp luật Việt Nam, điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, pháp luật nước sở tại, pháp luật và tập quán quốc tế.



2. Không lợi dụng hoạt động nhân đạo làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.



## Chương VIII. KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT CỦA HỘI

### Điều 36. Khen thưởng của Hội

- 1. Tổ chức Hội và cán bộ, hội viên, tình nguyện viên, thanh, thiếu niên Chữ thập đỏ và các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ thì được Hội khen thưởng hoặc đề nghị Nhà nước, các cấp chính quyền và các tổ chức liên quan khác khen thưởng theo quy định của pháp luật.
- 2. Ban Thường vụ Trung ương Hội quy định về thi đua - khen thưởng của Hội.

### Điều 37. Kỷ luật của Hội

- 1. Cán bộ, hội viên và tổ chức Hội vi phạm pháp luật, Điều lệ Hội, làm tổn hại đến danh dự, uy tín của Hội thì tùy mức độ, tính chất vi phạm mà áp dụng một trong các hình thức kỷ luật:
  - a) Đối với cán bộ: khiển trách, cảnh cáo, cách chức, khai trừ ra khỏi Hội;
  - b) Đối với hội viên: khiển trách, cảnh cáo, khai trừ ra khỏi Hội;
  - c) Đối với tổ chức Hội: khiển trách, cảnh cáo, đề nghị cấp có thẩm quyền giải tán tổ chức đó.
- 2. Ban Thường vụ Trung ương Hội quy định về kỷ luật của Hội và hình thức kỷ luật đối với tình nguyện viên, thanh thiếu niên Chữ thập đỏ.



## Chương IX. ĐIỀU KHOẢN VÀ HIỆU LỰC THI HÀNH

### Điều 38. Chấp hành Điều lệ Hội

- Tổ chức Hội, cán bộ, hội viên, thanh thiếu niên, tình nguyện viên chữ thập đỏ có trách nhiệm thi hành Điều lệ này.

### Điều 39. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội

- Chỉ Đại hội đại biểu toàn quốc của Hội có quyền sửa đổi, bổ sung và được thông qua khi có 2/3 (hai phần ba) tổng số đại biểu chính thức tham dự tán thành Điều lệ Hội. Điều lệ Hội và các nội dung sửa đổi được thông báo cho Hiệp Hội và Trăng lưỡi liềm đỏ quốc tế và Ủy ban Chữ thập đỏ quốc tế.

### Điều 40. Hiệu lực thi hành

- 1. Điều lệ Hội Chữ thập đỏ Việt Nam gồm 09 (chín) Chương, 40 (Bốn mươi) điều, được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, nhiệm kỳ 2017 - 2022 thông qua ngày 16 tháng 8 năm 2017 và có hiệu lực kể từ ngày Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; được áp dụng thống nhất trong toàn hệ thống Hội.
- 2. Ban Thường vụ Trung ương Hội chịu trách nhiệm hướng dẫn thi hành Điều lệ này trong hệ thống Hội./.



# Cảm ơn !



**HỘI CHỮ THẬP ĐỎ VIỆT NAM**  
Đổi mới vì sự phát triển bền vững

[www.redcross.org.vn](http://www.redcross.org.vn)